TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Minh N - sinh năm 1993;

2. Bị đơn: Anh Lê Việt B - sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Số nhà 77 phố H1, phường L, thành phố T, tỉnh T.

Tại phiên tòa có mặt chị N, vắng mặt anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Minh N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Việt B kết hôn với nhau trên sơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố T vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng ở số nhà 77 H1, phường B, thành phố T, tỉnh T. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không có việc làm ổn định, một mình chị N lo kinh tế chính trong gia đình. Giữa vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và

tính cách dẫn đến nhiều lần cãi cọ, xô sát. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Vũ Bảo D, sinh ngày 30/5/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị N đồng ý giao con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh B trình bày thống nhất với chị N về thời gian, điều kiện kết hôn. Theo anh B, quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, tuy nhiên thời gian gần đây có xảy ra một số xích mích và do không kìm chế được nên đã xảy ra cãi cọ. Tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với vợ con nên mong muốn chị N quay về đoàn tụ

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Vũ Bảo D, sinh ngày 30/5/2017. Trong trường hợp ly hôn, anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu D và không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

- Về tài sản, công nợ: anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Qua thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: Quá trình vợ chồng anh B, chị N chung sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Vũ Bảo D, sinh ngày 30/5/2017. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu D đang ở cùng bố và ông bà nội. Nay chị N làm đơn khởi kiện ly hôn anh B, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng, do vậy Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện: căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn và bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố T. Việc Tòa án nhân dân

thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh B, chị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Kết quả xác minh tại địa phương thống nhất với lời khai của chị N, cho thấy quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần cho vợ chồng nhưng không thành. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và tha thiết xin được ly hôn. Xét thấy tình cảm giữa chị N và anh B thực sự không còn. Nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó có thể cải thiện được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn anh B là phù hợp pháp luật.

Về con chung: Anh B và chị N có 01 con chung là cháu Lê Vũ Bảo D, sinh ngày 30/5/2017. Hiện nay cháu đang ở với bố. Anh B có nguyện vọng nuôi con. Tại phiên tòa, chị N đồng ý giao con cho anh B nuôi do công việc của chị thường xuyên phải đi làm đêm nên không có thời gian chăm sóc con. Hiện nay, anh B đã đi làm và có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Minh N được ly hôn anh Lê Việt B.

Về con chung: Chị N và anh B có 01 con chung là cháu Lê Vũ Bảo D, sinh

ngày 30/5/2017. Ly hôn, giao cháu D cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002701 ngày 11/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T (Chị N đã nộp đủ án phí).

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND P. L, TP. T, T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh